

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122/KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 11 năm 2025

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý tài chính, các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên và mua sắm, sử dụng tài sản công; công tác phòng, chống tham nhũng tại Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Hiếu (nay là Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Kon Plông)

Thực hiện Quyết định số 195/QĐ-TTT ngày 04/8/2025 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý tài chính, các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên và mua sắm, sử dụng tài sản công; công tác phòng, chống tham nhũng tại Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Hiếu. Từ ngày 12/8/2025 đến ngày 12/9/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Kon Plông.

Xét Báo cáo số 07/BC-ĐTTr ngày 29/9/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra về kết quả thanh tra tại Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Kon Plông và Báo cáo số 10/BC-TTĐ ngày 29/10/2025 của Tổ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Kon Plông (viết tắt là Trường PTDTBT THCS Kon Plông) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kon Plông và chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi. Vị trí Trường nằm tại thôn Vi Chring, xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi. Năm học 2023-2024, Trường có tổng số 236 học sinh (trong đó: người Dân tộc thiểu số (DTTS) là 230 học sinh chiếm tỷ lệ 97,4% trên tổng số học sinh của nhà trường); Năm học 2024-2025, Trường có tổng số 235 học sinh (trong đó: người DTTS là 230 học sinh chiếm tỷ lệ 97,8% trên tổng số học sinh của nhà trường).

- Về nhiệm vụ, quyền hạn: Trường PTDTBT THCS Kon Plông có nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/2/2023 và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về cơ cấu, tổ chức biên chế: Trường PTDTBT THCS Kon Plông có 23 biên chế; Trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng và 19 viên chức là giáo viên thực hiện chế độ giảng dạy và 02 nhân viên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả kiểm tra hồ sơ, sổ sách

1.1. Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng

1.1.1. Việc xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng:

Theo hồ sơ thể hiện: Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-THCSXH, ngày 15/3/2023 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 09/KH-THCSXH, ngày 06/2/2024 về phòng, chống tham nhũng trong năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-THCSXH, ngày 03/01/2024 Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 Kế hoạch số 32/KH-THCSXH, ngày 25/4/2024 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 07/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 07/QĐ-THCSXH ngày 16/3/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 2023; Quyết định số 02/QĐ-THCSXH ngày 04/01/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Quyết định số 17/QĐ-THCSXH ngày 07/2/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Ngoài ra, đơn vị ban hành các báo cáo kết quả thực hiện về công tác phòng chống tham nhũng (*Báo cáo số 43/BC-THCSXH, ngày 29/12/2023 và Báo cáo số 36/BC-THCSXH ngày 16/12/2024*).

Qua Thanh tra, thấy: Đơn vị đã thành lập Ban chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy và UBND huyện theo quy định và Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo theo quy định.

1.1.2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Theo hồ sơ thể hiện: Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-THCSXH, ngày 16/9/2023 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Trường PTDBT THCS xã Hiếu năm 2023; Kế hoạch số 39/KH-THCSXH, ngày 10/9/2024 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Trường PTDBT THCS xã Hiếu năm 2024.

Qua thanh tra, thấy: Đơn vị đã ban hành Báo cáo tổng kết số 43/BC-THCSXH, ngày 29/12/2023 về việc báo cáo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Báo cáo sơ kết số 28/BC-THCSXH, ngày 20/6/2024 về việc báo cáo phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; Báo cáo tổng kết số 36/BC-THCSXH, ngày 16/12/2024 về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Báo cáo số 25/BC-THCSXH, ngày 04/6/2025 về việc báo cáo sơ kết công tác phòng, chống tham nhũng năm học 2024-2025. Qua đó, Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền cho tất cả giáo viên và nhân viên của nhà trường là 4 lần/2 năm (2023 và 2024) với 92 lượt người tham gia.

1.1.3. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng:

Theo hồ sơ thể hiện: Về chế độ báo cáo, Nhà trường đã thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng và năm¹.

Qua thanh tra, thấy: Đơn vị chưa thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, tháng và 9 tháng theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ (nay là Thông tư 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ).

1.2. Việc thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng

1.2.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Theo hồ sơ thể hiện: Đơn vị đã tiến hành công khai 12 văn bản thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm, quy chế quản lý tài sản công; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn và chế độ chính sách cho học sinh² các kế hoạch cho học sinh ăn bán trú hàng tháng.

Qua thanh tra, thấy: Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch nhằm phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 9, 10, 11 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc công khai được thực hiện chủ yếu bằng hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan và niêm yết tại trụ sở của đơn vị theo quy định tại điểm b, điểm e khoản 1 Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

1.2.2. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Theo hồ sơ thể hiện: Đơn vị đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-THCSXH ngày 12/01/2023 về ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại Trường PTDTBT THCS xã Hiếu; Quyết định số 37/QĐ-THCSXH ngày 11/10/2023 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường; Quyết định số

¹ Báo cáo sơ kết số 19/BC-THCSXH, ngày 16/6/2023 về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023; Báo cáo tổng kết số 43/BC-THCSXH, ngày 29/12/2023 về việc báo cáo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Báo cáo sơ kết số 28/BC-THCSXH, ngày 20/6/2024 về việc báo cáo phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; Báo cáo tổng kết số 36/BC-THCSXH, ngày 16/12/2024 về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Báo cáo số 25/BC-THCSXH, ngày 04/6/2025 về việc báo cáo sơ kết công tác phòng, chống tham nhũng năm học 2024-2025.

² (1) Kế hoạch số 25/KH-THCSXH, ngày 11/10/2023 thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023-2024; (2) Kế hoạch số 40a/KH-THCSXH, ngày 19/9/2024 về thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; (3) Quyết định số 41/QĐ-THCSXH ngày 01/9/2023 về việc thành lập tổ giám sát chế độ ăn hàng ngày của các em học sinh bán trú tại trường PTDTBT THCS xã Hiếu năm học 2023-2024; (4) Quyết định số 54/QĐ-THCSXH ngày 22/8/2024 về việc thành lập tổ giám sát chế độ ăn hàng ngày của các em học sinh bán trú tại trường PTDTBT THCS xã Hiếu năm học 2024-2025; (5) Quyết định số 01/QĐ-HT ngày 03/01/2023 của Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; (6) Quyết định số 05/QĐ-THCSXH ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của năm 2024; (7) Quyết định số 04/QĐ-THCSXH ngày 12/01/2023 về ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại Trường PTDTBT THCS xã Hiếu; (8) Quyết định số 37/QĐ-THCSXH ngày 11/10/2023 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường; (9) Quyết định số 03/QĐ-THCSXH ngày 04/01/2024 về ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại Trường PTDTBT THCS xã Hiếu; (10) Quyết định số 34/QĐ-THCSXH ngày 04/10/2024 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường; (11) Quyết định số 04/QĐ-THCSXH ngày 02/01/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường PTDT BT THCS xã Hiếu năm 2023; (12) Quyết định số 04/QĐ-THCSXH ngày 10/01/2024 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường PTDT BT THCS xã Hiếu năm 2024; Các kế hoạch cho học sinh ăn bán trú hàng tháng.

03/QĐ-THCSXH ngày 04/01/2024 về ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại Trường PTDTBT THCS xã Hiếu; Quyết định số 34/QĐ-THCSXH ngày 04/10/2024 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Qua thanh tra, thấy: Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai, phổ biến, quán triệt đến toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường, nhất là ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

1.2.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Đơn vị đã triển khai thực hiện tại các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp chi bộ hàng tháng về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ để thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Qua thanh tra, thấy: Nhà trường luôn rà soát và báo cáo số liệu theo các chức danh thuộc danh mục vị trí định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

1.2.4. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý:

Theo hồ sơ thể hiện: Đơn vị sử dụng hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành theo hệ thống điều hành quản lý văn bản của tỉnh; đồng thời, đơn vị ban hành các văn bản như: Kế hoạch số 31/KH-THCSXH, ngày 31/10/2023 về việc phân quyền ioffice 365; Quyết định số 16/QĐ-THCSXH, ngày 20/3/2025 về việc quyết định phân công nhiệm vụ quản lý trang thông tin điện tử của nhà trường.

Qua thanh tra, thấy: Đơn vị đã thực hiện tốt công tác gửi và nhận văn bản thông qua hệ thống Ioffice, giảm thiểu chi phí trong việc phát hành văn bản giấy, rút ngắn thời gian chuyển, nhận văn bản góp phần hiện đại hóa nền hành chính công, nâng cao hiệu quả trong quá trình cải cách thủ tục hành chính.

- Về đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Đơn vị thực hiện theo Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025³. Qua thanh tra, thấy: Đơn vị thực hiện nghiêm túc việc thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bằng phương thức không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

- Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại đơn vị:

Trên cơ sở hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, Đơn vị đã tổ chức thực hiện các chế độ, tiêu chuẩn đảm bảo theo quy định, cụ thể: Ban hành Quyết định số 01/QĐ-HT ngày 03/01/2023 của Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Quyết định số 05/QĐ-THCSXH ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của năm 2024.

³ Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

1.3. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Theo hồ sơ thể hiện: Trong 02 năm (2023-2024), Trường PTDTBT THCS Kon Plông có 02 người thuộc diện kê khai hàng năm (*ông Phạm Duy Sơn - Hiệu trưởng và ông Lê Đức Bé - phó Hiệu trưởng*).

Quy thanh tra, thấy: Đơn vị đã tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và công khai đảm bảo theo quy định; Việc theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai: Trong thời kỳ thanh tra không có cá nhân nào thuộc diện phải theo dõi; Việc xử lý người có hành vi, vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: Trong thời kỳ thanh tra không có cá nhân nào vi phạm.

1.4. Việc phát hiện tham nhũng

1.4.1. Việc phát hiện tham nhũng qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị:

Theo hồ sơ thể hiện: Trong 02 năm (2023 – 2024), đơn vị đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện hiện, cụ thể: Thông báo số 52/TB-THCS ngày 14/12/2023 về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng (*xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch; Thực hiện 3 công khai; Thực hiện quy chế dân chủ; Thực hiện phòng chống tham nhũng*); Kế hoạch số 03/KHBTND-THCS ngày 02/10/2023 về hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm học 2023-2024; Biên bản số 04/BBKT, ngày 22/11/2023 của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Biên bản số 05/BBKT, ngày 09/10/2024 của ban thanh tra nhân dân thực hiện 3 công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông báo số 06-TB/BCĐ, ngày 30/11/2023 về việc thông báo kết luận kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-BCĐ, ngày 10/12/2023 về việc phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm của Ban chỉ đạo và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Qua thanh tra, thấy: Tại thời điểm kiểm tra chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng trong thời kỳ thanh tra.

1.4.2. Việc phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng tại đơn vị:

Theo hồ sơ thể hiện: Trong 02 năm (2023-2024), đơn vị đã ban hành các Quyết định: Số 69/QĐ-NTr ngày 31/10/2023 về việc Ban hành Quy chế tiếp công dân của Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu; Số 67/QĐ-NTr ngày 31/10/2023 về việc phân công cán bộ tiếp công dân và ban hành nội quy tiếp công dân; Số 62a/QĐ-THCSXH ngày 08/10/2024 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân của Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu; Số 62b/QĐ-THCSXH ngày 08/10/2024 về việc phân công cán bộ tiếp công dân và ban hành Nội quy tiếp công dân; Số 36/QĐ-

THCSXH ngày 05/8/2024 phân công phụ trách thôn của Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu năm học 2024-2025; Thông báo 09/TB-THCS ngày 17/3/2023 về việc thông báo số điện thoại đường dây nóng của Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu; Thông báo số 80/TB-THCSXH ngày 11/12/2024 về việc thông báo số điện thoại đường dây nóng của Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu.

Qua thanh tra, thấy: Trong 02 năm (2023-2024), đơn vị không nhận được các thông tin phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng tại đơn vị.

1.5. Đối với việc xử lý tham nhũng

Theo hồ sơ thể hiện: Trong 2 năm (2023 -2024), đơn vị đã ban hành Báo cáo số 43/BC-THCSXH, ngày 29/12/2023 và Báo cáo số 36/BC-THCSXH ngày 16/12/2024. Theo đó, trong thời kỳ thanh tra, đơn vị không có trường hợp nào tham nhũng do các cơ quan, đơn vị phát hiện để xử lý.

Qua thanh tra, thấy:

- Việc xử lý người có hành vi tham nhũng: Không
- Thu hồi tài sản tham nhũng: Không
- Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật phòng chống tham nhũng tại thời điểm thanh tra chưa phát hiện trường hợp nào bị xử lý: Không

1.6. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phong chống tham nhũng

Trong các năm 2023, 2024, 2025, đơn vị được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện kiểm tra tại Quyết định số 238/QĐ-PGDĐT, ngày 27/10/2023 về việc thành lập đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non, THCS năm học 2023-2024 tại các đơn vị trường trực thuộc và Thông báo số 20/TB-PGDĐT ngày 19/3/2025 về kết quả kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 tại Trường PTDTBT THCS xã Hiếu.

Qua thanh tra, thấy: Trên cơ sở kết quả kiểm tra của cấp trên, Trường PTDTBT THCS Kon Plông đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 14/KH-THCSXH ngày 24/3/2025 về việc khắc phục hạn chế sau kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Báo cáo số 19/BC-THCSXH ngày 27/3/2025 về việc khắc phục các nội dung tồn tại kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo Thông báo số 20/TB-PGDĐT ngày 19/3/2025.

2. Việc lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

*** Theo hồ sơ thể hiện:**

- Về việc lập dự toán hàng năm: Hàng năm trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Phòng Giáo dục và

Đào tạo huyện⁴, đơn vị đã thực hiện việc rà soát, lập dự toán gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thẩm định và phân bổ dự toán hàng năm cho đơn vị đảm bảo đúng theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁵.

- **Việc công khai các khoản thu - chi theo quy định⁶:** Trường PTDTBT THCS Kon Plông đã thực hiện công khai đúng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Kiểm tra về tình hình thực hiện thu học phí:** Trong 02 năm (2023-2024), thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum⁷ và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông⁸, đơn vị đã triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

*** Qua thanh tra, thấy:**

- Đơn vị cơ bản đã lập dự toán thu, chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị đã tổ chức công khai đúng theo quy định tại các văn bản như: Kế hoạch số 25/KH-THCSXH, ngày 11/10/2023 thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023-2024; Kế hoạch số 40a/KH-THCSXH, ngày 19/9/2024 về thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 41/QĐ-THCSXH ngày 01/9/2023 về việc thành lập tổ giám sát chế độ ăn hàng ngày của các em học sinh bán trú tại trường PTDTBT THCS xã Hiếu, năm học 2023-2024; Quyết định số 54/QĐ-THCSXH ngày 22/8/2024 về việc thành lập tổ giám sát chế độ ăn hàng ngày của các em học sinh bán trú tại trường PTDTBT THCS xã Hiếu, năm học 2024-2025; Các kế hoạch cho học sinh ăn bán trú hàng tháng được Nhà trường niêm yết, công khai tại đơn vị.

⁴ Công văn số 1682/UBND-TCKH ngày 02/8/2022 của UBND huyện Kon Plông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2023; Công văn số 1049/UBND-TCKH ngày 24/7/2023; số 892/UBND-TCKH ngày 27/6/2023; Văn bản số 283/TCKH-NS ngày 18/10/2022 của phòng TCKH huyện; Văn bản số 542/TCKH ngày 24/10/2023; Văn bản số 534/PGD ngày 16/11/2022 của Phòng GDĐT huyện; Văn bản số 784/PGD ngày 25/10/2023.

⁵ Quyết định số 255/QĐ- PGDĐT huyện Kon Plông ngày 30/12/2022 của Phòng GDĐT huyện Kon Plông về việc phân bổ dự toán ngân sách sự nghiệp Giáo dục năm 2023 cho các đơn vị trường học; Quyết định số 268/QĐ-GDĐT huyện Kon Plông ngày 27/12/2023 về việc phân bổ dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục năm 2024 cho các đơn vị trường học.

⁶ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

⁷ Văn bản số 60/SGDĐT-KHTC, ngày 11/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc thực hiện học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ; Văn bản số 1730/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023-2024; Công văn số 1783/SGDĐT-KHTC ngày 16/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thu, quản lý, sử dụng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024.

⁸ Văn bản số 59/PGDĐT ngày 10/2/2023 thực hiện học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ; Văn bản số 133/PGDĐT ngày 29/2/2024 triển khai thu học phí năm học 2023-2024; Văn bản số 657/PGDĐT ngày 20/8/2024 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thu, quản lý, sử dụng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024.

- Xã Hiếu là xã khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025. Do đó, học sinh của đơn vị thuộc đối tượng được miễn học phí theo quy định tại khoản 8⁹ Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

3. Thực hiện dự toán chi ngân sách

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra trên chứng từ, sổ sách kế toán do đơn vị cung cấp. Kết quả như sau:

3.1. Dự toán, thu chi thường xuyên năm 2023 và năm 2024

(Chi tiết tại biểu 01 kèm theo)

3.2. Việc chấp hành quản lý tài chính, Luật ngân sách; chế độ kế toán, Luật kế toán

- Qua kiểm tra tại đơn vị, nhìn chung đơn vị đã chấp hành theo quy định hiện hành về chế độ kế toán, Luật kế toán. Hàng năm, đơn vị thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách sát với nhiệm vụ chi; Căn cứ vào các Thông tư của Bộ Tài chính, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân huyện để thực hiện công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao hàng năm.

- Kết thúc năm tài chính, đơn vị chấp hành lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hằng năm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Công tác kế toán đã được kế toán đơn vị mở các loại sổ *(sổ cái, sổ nhật ký chung, sổ theo dõi tài sản, sổ theo dõi tiền mặt....)* đảm bảo theo quy định.

- Hàng năm, đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị¹⁰; cuối kỳ báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước hàng năm, đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định của luật ngân sách và quy định chế độ công khai ngân sách nhà nước¹¹. Hình thức công khai: Công bố trong cuộc họp viên chức đầu năm.

⁹Học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền được miễn học phí từ năm học 2022-2023 *(được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2022)*.

¹⁰Quyết định số 01/QĐ-HT ngày 03/01/2023 của Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu; Quyết định số 05/QĐ-THCSXH ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu

¹¹ Quyết định số 01/QĐ-CKDT ngày 02/01/2023 của Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Xã Hiếu về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 02/QĐ-CKDT ngày 02/01/2024 của Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Xã Hiếu về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 01/QĐ-CKDT ngày 02/01/2024 của Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Xã Hiếu về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 02/QĐ-CKDT ngày 02/01/2024 của Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Xã Hiếu về việc công bố công khai dự toán toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Các chứng từ, hồ sơ kế toán: Trường PTDTBT THCS Kon Plông sử dụng các biểu mẫu chứng từ đúng quy định¹²; chứng từ thu, chi năm 2023 và năm 2024 được lập rõ ràng về nội dung chi; các chứng từ được sắp xếp theo trình tự thời gian và đóng thành từng tập.

- Công tác tự kiểm tra tài chính: Trường PTDTBT THCS Kon Plông chưa triển khai thực hiện.

3.3. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí chi thường xuyên

- Qua kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên tại đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành; chứng từ kế toán được lập rõ ràng, theo từng nội dung phát sinh.

- Việc sử dụng vật tư, văn phòng phẩm thực hiện trên cơ sở nhu cầu và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Khi mua vật tư hàng hóa, công cụ dụng cụ của tất cả các nghiệp vụ phát sinh, kế toán đơn vị lập phiếu nhập, xuất kho theo quy định.

Tuy nhiên, qua thanh tra, thấy: Một số ít chứng từ¹³ vẫn còn để xảy ra thiếu sót (*Hóa đơn thiếu chữ ký người mua hàng; Không có đề xuất của bộ phận chuyên môn; Không có biên bản đánh giá hư hỏng...*).

3.4. Việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và công tác quản lý, sử dụng tài sản

3.4.1. Việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

Theo hồ sơ thể hiện: Đơn vị thực hiện mua sắm tài sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo hướng dẫn tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định hiện hành.

Qua thanh tra, thấy: Hàng năm, đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản công theo quy định của pháp luật hiện hành và công khai tài sản theo quy định¹⁴.

3.4.2. Việc mua sắm sử dụng tài sản công tại đơn vị và sửa chữa các hạng mục xây dựng:

Theo hồ sơ thể hiện: Trong 02 năm (2023-2024), đơn vị đã triển khai thực hiện 09 công trình sửa chữa, xây dựng với tổng giá trị thanh toán 582.461.000

¹² Kế hoạch tổ chức hoạt động của ngành, tờ trình xin kinh phí của Công đoàn trường, bảng kê mua hàng, phiếu nhập - xuất kho...

¹³ Giấy rút dự toán số 43 năm NS 2023 ngày 24/5/2023 chuyển tiền lắp đặt hệ thống CMERA theo hóa đơn số 00000008 ngày 27/4/2023; Giấy rút dự toán số 52 năm NS 2023 ngày 30/5/2023 chuyển tiền mừng chiều, thau kê... cho học sinh bán trú học kỳ II năm học 2022-2023; Giấy rút dự toán số 101 năm NS 2023 ngày 17/7/2023 chuyển tiền mua văn phòng phẩm; Giấy rút dự toán số 52 năm 2023 ngày 30/5/2023 chuyển tiền; Giấy rút dự toán NS năm 2024 ngày 28/01/2024 chuyển tiền mua hàng hóa vật tư cho chuyên môn đầu năm 2024; Giấy rút dự toán NS năm 2024 ngày 02/8/2024 chuyển tiền sửa chữa thay màn hình phụ kiện 03 ti vi phục vụ công tác giảng dạy.

¹⁴ Quyết định số 04/QĐ-THCSXH ngày 02/01/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường PTDT BT THCS xã Hiếu năm 2023; Quyết định số 04/QĐ-THCSXH ngày 10/01/2024 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường PTDT BT THCS xã Hiếu năm 2024.

đồng và 09 gói thầu mua sắm trang thiết bị với tổng giá trị thanh toán 261.913.000 đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2023¹⁵ và năm 2024¹⁶.

Qua thanh tra, thấy:

(1). Công trình sân bê tông nền sân trước dãy phòng học và khu bán trú học sinh: Gói thầu có giá trị là 37.208.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Long Đại Phát được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra thực tế, khối lượng thi công phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

(2). Công trình khung nhôm MEKA chống tạt tầng 2 dãy phòng học: Gói thầu có giá trị là 98.369.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Vĩnh Sơn được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Qua kiểm tra thực tế khối lượng thi công phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

(3). Công trình mái che phía trước dãy phòng học: Gói thầu có giá trị là 66.969.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Long Đại Phát được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế và đối chiếu với hồ sơ dự toán do đơn vị thi công lập có khối lượng chênh lệch là **5.229.166 đồng**, cụ thể: Thiếu hạng mục Gia công cột thép bằng thép tròn D90 dày 1,4mm; thực tế chỉ có 1 cột thép D76 chiều dài 3.1m (không đúng quy cách theo thiết kế).

(4). Công trình mái che phía trước dãy khu học sinh bán trú: Gói thầu có giá trị là 97.229.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Long Đại Phát được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra thực tế, khối lượng thi công cơ bản phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

(5). Công trình làm mới khung nhôm bảo vệ hành lang tầng 3 dãy phòng học: Gói thầu có giá trị là 81.974.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Vĩnh Sơn được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Qua kiểm tra thực tế khối lượng thi công phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

(6). Công trình mái che phía trước dãy phòng nữ diện tích 45.0m²: Gói thầu có giá trị 33.986.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Long Đại Phát được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế và đối chiếu với hồ sơ dự toán do đơn vị thi công lập có khối lượng chênh lệch **2.746.129 đồng**, cụ thể: Hạng mục Gia công cột thép bằng thép tròn D90 dày

¹⁵Tại Quyết định số 255/QĐ-PGDĐT ngày 30/12/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông.

¹⁶Tại Quyết định số 268/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông.

1,4mm: thực tế không có khối lượng cột thép D90, kết cấu mái che được liên kết vào tường và mái che cũ.

(7). Công trình mái che phía trước dãy phòng nữ diện tích 62.5m²: Gói thầu có giá trị 45.886.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Long Đại Phát được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế và đối chiếu với hồ sơ dự toán do đơn vị thi công lập có khối lượng chênh lệch **1.669.943 đồng**, cụ thể: Hạng mục gia công cột thép bằng thép tròn D90 dày 1,4mm thiếu khối lượng: thực tế có 02 cột D90 dài 4,6m, 04 cột D90 dài 3,6m, các cột còn lại các cột D60 không đúng quy cách theo thiết kế.

(8). Làm mới khung nhôm bảo vệ hành lang tầng 2 tổng diện tích 28m²: Gói thầu có giá trị 50.400.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Vĩnh Sơn được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra thực tế, khối lượng thi công cơ bản phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

(9). Lát gạch nền khu mái hiên ở phía sau sân khấu kéo co, đấu gậy: Gói thầu có giá trị 70.440.000 đồng, nhà thầu thi công là Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Vĩnh Sơn được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Kết quả kiểm tra hồ sơ: Đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Qua kiểm tra thực tế khối lượng thi công cơ bản phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý việc thực hiện mua sắm trang thiết bị

Các gói thầu mua sắm trang thiết bị cơ bản phù hợp với nhu cầu sử dụng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh; Các trang, thiết bị đang được sử dụng đúng mục đích. Trình tự thực hiện lựa chọn nhà cung cấp của các gói mua sắm trang thiết bị cơ bản đảm bảo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại Điều 56, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Điều 78, Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Đối với các gói thầu mua sắm vật tư sửa chữa, thay thế điện nước: Qua quá trình sử dụng một số đã hư hỏng, được thay thế khác nên Đoàn Thanh tra không có cơ sở kiểm tra khối lượng và ghi nhận theo hồ sơ hoàn công của đơn vị.

(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)

4. Việc thực hiện các chính sách giáo dục cho học sinh

Theo hồ sơ thể hiện: Trong 2 năm (2023-2024), đơn vị đã sử dụng và thanh, quyết toán đầy đủ các chế độ chính cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Thông tư liên tịch số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013, cụ thể: **(1)** Năm 2023: 1.491.076.000 đồng; **(2)** Năm 2024: 1.875.020.000 đồng.

Về xác minh thực tế các phụ huynh, học sinh: Do điều kiện về thời gian thanh tra trực tiếp tại đơn vị rơi vào thời gian nhà trường đang nghỉ hè. Do đó,

đoàn thanh tra không tiến hành xác minh thực tế đối với các phụ huynh học sinh được thụ hưởng các chính sách nêu trên.

Qua thanh tra, thấy: Đơn vị đã thực hiện các chế độ trên được chi đảm bảo, chi đúng, chi đủ theo theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư liên tịch số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên bộ về quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật đảm bảo theo quy định.

5. Việc thực hiện chế độ chính sách cho viên chức (giáo viên)

Theo hồ sơ thể hiện: Đơn vị thực hiện chi tiền hỗ trợ dạy thêm giờ; chi số tiền dạy hai buổi/ngày; việc chi tiền cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật; việc chi tiền cho giáo viên dạy học thừa giờ thể dục ngoài trời năm 2022-2023; 2023-2024, cụ thể: (1) Năm 2023: 229.900.384 đồng; (2) Năm 2024: 279.935.360 đồng.

Theo kết quả làm việc đối với một số giáo viên¹⁷ công tác tại trường thực hiện việc giảng dạy các nội dung nêu trên xác nhận đã nhận đủ số tiền trong các danh sách chi tiền hỗ trợ dạy thêm giờ; chi số tiền dạy hai buổi/ngày; chi tiền cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật; chi tiền cho giáo viên dạy học thừa giờ thể dục ngoài trời năm 2022-2023 và năm 2023-2024.

Qua thanh tra, thấy: Đơn vị thực hiện chi cho giáo viên thực hiện dạy thêm giờ, thể dục ngoài trời... theo Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo; thanh toán tiền cho giáo viên thực hiện giảng dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 763/VBHN-BLĐTBXH ngày 28/02/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; thanh toán tiền cho giáo viên thực hiện giảng dạy học sinh theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị Quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum và Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 (của UBND tỉnh Kon Tum cũ) cơ bản đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, đơn vị còn một số tồn tại như:

+ Năm 2023: Đơn vị đã chi vượt số tiết là 71 tiết với số tiền chi vượt là 3.692.000 đồng của các chứng từ¹⁸, đối với 03 giáo viên¹⁹ là chưa đúng theo quy định tại điểm e khoản 5 Mục III Phần thứ Ba của Đề án nâng cao chất lượng giáo

¹⁷ Dương Văn Kỳ, Nguyễn Tuấn Xuyên, Hoàng Đình Thanh, Dương Văn Phúc và ông Nguyễn Trọng Kỳ.

¹⁸ (i) Theo Giấy rút dự toán ngân sách số 013 Năm NS: 2023 ngày 12/01/2023 nội dung thanh toán tiền dạy hai buổi/ngày học kỳ I năm học 2022-2023; (ii) Theo Giấy rút dự toán ngân sách số 056 Năm NS: 2023 ngày 15/6/2023 nội dung thanh toán tiền dạy hai buổi/ngày học kỳ II năm học 2022-2023.

¹⁹ (i) Hoàng Đình Thanh, với số tiền 1.248.000 đồng; (ii) Lê Thị Hoài, với số tiền 2.340.000 đồng; (iii) Nguyễn Việt Hà, với số tiền 104.000 đồng.

dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 (của UBND tỉnh Kon Tum cũ)

+ Năm 2024: Đơn vị đã chi vượt số tiết là 97,5 tiết với số tiền chi vượt là 5.070.000 đồng của các chứng từ²⁰, đối với 06 giáo viên²¹ là chưa đúng theo quy định tại điểm e khoản 5 Mục III Phần thứ Ba của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 (của UBND tỉnh Kon Tum cũ).

III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

1.1. Kết quả đạt được

- Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị đã thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành. Thực hiện báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hàng năm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và công khai dự toán thu - chi và thanh, quyết toán nguồn kinh phí hàng năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Công tác kế toán đơn vị mở sổ sách và ghi chép cơ bản đầy đủ, chứng từ kế toán được lưu trữ và bảo quản theo quy định.

- Hàng năm đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế được xây dựng trên cơ sở các quy định của Bộ Tài chính, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành. Cuối kỳ báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị thực hiện mua sắm tài sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo hướng dẫn tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản

²⁰ (i) Theo Giấy rút dự toán ngân sách số CT 72 Năm NS: 2024 ngày 24/7/2024 nội dung thanh toán tiền dạy hai buổi/ngày học kỳ II năm học 2023-2024; (ii) Theo Giấy rút dự toán ngân sách số CT 28 Năm NS: 2024 ngày 31/01/2024 nội dung thanh toán tiền dạy hai buổi/ngày học kỳ I năm học 2023-2024.

²¹ (i) Hoàng Đình Thanh, với số tiền 1.846.000 đồng; (ii) Nguyễn Việt Hà, với số tiền 468.000 đồng; (iii) Hà Thị Mai Hương với số tiền 676.000 đồng; (iv) Đào Thị Minh Sương với số tiền 624.000 đồng; (v) Phạm Công Vinh với số tiền 1.248.000 đồng; (vi) Lê Thị Hoài, với số tiền 208.000 đồng.

công tại đơn vị theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ đảm bảo theo quy định.

- Cuối kỳ kế toán (ngày 31/12 hàng năm), đơn vị đã tổ chức và tiến hành công tác kiểm kê tài sản theo quy định hiện hành của Luật kế toán.

- Đơn vị đã thực hiện việc công khai các khoản thu - chi đảm bảo theo quy định.

- Đơn vị thực hiện sửa chữa, xây dựng mới các công trình có giá trị dưới 100 triệu: Đơn vị thực hiện lựa chọn nhà thầu của các gói thầu cơ bản đảm bảo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại Điều 56, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Điều 78, Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh²² và giáo viên²³.

1.2. Tồn tại và hạn chế

- Một số ít chứng từ vẫn còn để xảy ra thiếu sót (*Hóa đơn thiếu chữ ký người mua hàng; Không có đề xuất của bộ phận chuyên môn;...*).

- Kết thúc năm tài chính: Đơn vị chưa tổ chức tự kiểm tra tài chính theo quy định.

- Về thực hiện sửa chữa, xây dựng các công trình đơn vị thi công thực hiện thiếu khối lượng so với hồ sơ dự toán được duyệt.

- Về thực hiện các chế độ chính sách cho giáo viên: Đơn vị thực hiện chỉ vượt số tiết dạy học theo quy định tại điểm e khoản 5 Mục III Phần thứ Ba của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 (*của UBND tỉnh Kon Tum cũ*).

2. Nguyên nhân

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách của Hiệu trưởng nhà trường đối với Kế toán đôi lúc chưa được kịp thời.

- Kế toán chưa nắm bắt kịp thời các văn bản, quy định của nhà nước về chế độ, tiêu chuẩn, định mức sử dụng ngân sách nên dẫn đến tham mưu cho lãnh đạo trong công tác quản lý tài chính, ngân sách chưa đúng theo quy định của Nhà nước.

²² Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư liên tịch số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của liên bộ về quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật đảm bảo theo quy định.

²³ Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo; thanh toán tiền cho giáo viên thực hiện giảng dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 763/VBHN-BLĐTBXH ngày 28/02/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; thanh toán tiền cho giáo viên thực hiện giảng dạy học sinh theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị Quyết số 26/NQ-HĐND ngày 9 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum và Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 (*tỉnh Kon Tum cũ*).

3. Trách nhiệm: Các hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính, các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên và mua sắm, sử dụng tài sản công; công tác phòng, chống tham nhũng tại Trường PTDTBT THCS Kon Plông trách nhiệm chung thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Kế toán nhà trường.

(Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thanh tra năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất và mức độ sai sót, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Xử lý trách nhiệm hành chính

Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Kon Plông tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Nghiêm túc tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra những tồn tại, hạn chế trong việc quản lý tài chính, các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên và mua sắm, sửa chữa, sử dụng tài sản công và công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

- Chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện nghiêm Luật Kế toán; Luật ngân sách Nhà nước; Luật đấu thầu và các văn bản quy định về mua sắm tài sản... Đồng thời, tổ chức khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên.

- Tăng cường công tác quản lý, chấp hành nghiêm các quy định hiện hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản....

- Tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục. Báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh*) cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

2. Xử lý về kinh tế: Trường PTDTBT THCS Kon Plông có trách nhiệm thu hồi nợ ngân sách nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi số 3949.0.1082449.00000, tại Kho bạc Nhà nước Khu vực số XV - Phòng Nghiệp vụ 2 với số tiền: **18.407.238** đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu, bốn trăm lẻ bảy ngàn, hai trăm ba mươi tám đồng chẵn*), cụ thể:

- Công trình mái che phía trước dãy phòng học: Thu hồi số tiền là **5.229.166 đồng**. Lý do, thi công thiếu hạng mục Gia công cột thép bằng thép tròn D90 dày 1,4mm: thực tế chỉ có 1 cột thép D76 chiều dài 3.1m (*không đúng quy cách theo thiết kế*).

- Công trình mái che phía trước dãy phòng nữ diện tích 45.0m²: Thu hồi số tiền là **2.746.129 đồng**. Lý do: Hạng mục Gia công cột thép bằng thép tròn D90 dày 1,4mm: thực tế không có khối lượng cột thép D90, kết cấu mái che được liên kết vào tường và mái che cũ.

- Công trình mái che phía trước dãy phòng nữ diện tích 62.5m²: Thu hồi số tiền **1.669.943 đồng**. Lý do: Hạng mục gia công cột thép bằng thép tròn D90 dày

1,4mm thiếu khối lượng: thực tế có 02 cột D90 dài 4,6m, 04 cột D90 dài 3,6m, các cột còn lại các cột D60 không đúng quy cách theo thiết kế.

- Thu hồi số tiền đơn vị chi vượt số tiết dạy cho giáo viên theo quy định là **8.762.000 đồng** (năm 2023 là 71 tiết với số tiền chi vượt là 3.692.000 đồng đối với 03 giáo viên²⁴; năm 2024 là 97,5 tiết với số tiền chi vượt là 5.070.000 đồng đối với 06 giáo viên²⁵) là chưa đúng theo quy định tại điểm e khoản 5 Mục III Phần thứ Ba của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 (của UBND tỉnh Kon Tum cũ).

Giao Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh; phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

Kèm theo Kết luận thanh tra này có 03 biểu (biểu số 01, 02, 03) là bộ phận không tách rời của Kết luận thanh tra.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025, Chánh Thanh tra tỉnh kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ; } (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng và phòng NV8;
- UBND xã Kon Plông;
- Đảng Ủy xã Kon Plông;
- Trường PTDTBT THCS Kon Plông (t/h);
- Lưu: VT, NV2, Đoàn Ttra (LtcNhung 4b).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Cao Đình Hòa

Văn bản được phép sao chụp theo quy định

²⁴ (i) Hoàng Đình Thanh, với số tiền 1.248.000 đồng; (ii) Lê Thị Hoài, với số tiền 2.340.000 đồng; (iii) Nguyễn Việt Hà, với số tiền 104.000 đồng.

²⁵ (i) Hoàng Đình Thanh, với số tiền 1.846.000 đồng; (ii) Nguyễn Việt Hà, với số tiền 468.000 đồng; (iii) Hà Thị Mai Hương với số tiền 676.000 đồng; (iv) Đào Thị Minh Sương với số tiền 624.000 đồng; (v) Phạm Công Vinh với số tiền 1.248.000 đồng; (vi) Lê Thị Hoài, với số tiền 208.000 đồng.

BẢNG TỌNG HỢP NĂM 2023 VÀ NĂM 2024

(Kèm theo Kết luận số 122/KL-TT của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: đồng



Stt	Nội dung	Bảng tổng hợp			Số liệu đơn vị đã Quyết toán (tính hết tháng 31 tháng 1 năm sau)	Kinh phí còn tồn tại kho bạc	Số liệu đoàn thanh tra	Chênh lệch đề nghị thu hồi	Ghi chú
		Tổng cộng	Dự toán đầu năm	Bổ sung (tính từ tháng 1 năm sau)					
1	2	3=4+5	4	5	5=3	7=5-6	8	9=6-8	10
	Tổng cộng: I+II	16.732.815.000	15.342.424.000	1.390.391.000	16.621.667.490	111.148.510	16.603.260.252	18.407.238	-
I	Năm 2023 = 1+2	7.474.389.000	6.797.315.000	677.074.000	7.474.390.000	50.494.947	7.414.973.887	8.921.166	-
1	Kinh phí cần đối ngân sách	5.971.796.000	5.308.978.000	662.818.000	5.971.796.000	38.976.947	5.923.897.887	8.921.166	-
-	Lương và các khoản phụ cấp tính theo lương, các khoản đóng góp và chi khác ...	5.701.014.000	5.051.014.000	650.000.000	5.701.014.000	1.787.331	5.693.997.503	5.229.166	Cụ thể Biểu 02
-	Kinh phí trang bị, duy trì các phần mềm (phần mềm kế toán; tài sản; quản lý giáo dục...)	20.000.000		20.000.000	20.000.000	20.000.000	-	-	
-	Thuja giờ, thẻ dục ngoài trời, hai ca lớp ghép.....	87.506.743	81.451.743	6.055.000	87.506.743	17.189.616	70.317.127	-	
-	Kinh phí thực hiện đề án nâng cao chất lượng HS DTTS theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 9/7/2021	111.280.000	111.280.000		111.280.000	-	107.588.000	3.692.000	
-	Kinh phí thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật	51.995.257	65.232.257	-13.237.000	51.995.257	-	51.995.257	-	
2	Kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục	1.502.593.000	1.488.337.000	14.256.000	1.502.594.000	11.518.000	1.491.076.000	-	-
2.1	Kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	1.154.017.000	1.251.777.000	(97.760.000)	1.154.018.000	-	1.154.018.000	-	
2.2	KP hỗ trợ Nghị định số 81/2025/NĐ-CP	303.900.000	184.800.000	119.100.000	303.900.000	-	303.900.000	-	
2.3	Kinh phí hỗ trợ theo TTLT số 42/TTLT-BGDDT-BTC-BLĐT&XH	44.676.000	51.760.000	(7.084.000)	44.676.000	11.518.000	33.158.000	-	
II	Năm 2024 = 1+2	9.258.426.000	8.545.109.000	713.317.000	9.258.426.000	60.653.563	9.188.286.365	9.486.072	
I	Kinh phí cần đối ngân sách	7.383.406.000	6.768.489.000	614.917.000	7.383.406.000	60.653.563	7.313.266.365	9.486.072	
-	Lương và các khoản phụ cấp tính theo lương, các khoản đóng góp và chi khác ...	6.792.032.000	6.454.032.000	338.000.000	6.792.032.000	34.943.253	6.752.672.675	4.416.072	Cụ thể Biểu 02
-	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP	133.000.000		133.000.000	133.000.000	5.541.670	127.458.330	-	18.407.238
-	Thuja giờ, thẻ dục ngoài trời, hai ca lớp ghép.....	91.196.000	67.488.000	23.708.000	91.196.000	16.972.000	74.224.000	-	
-	Kinh phí thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm 2024	21.000.000	21.000.000		21.000.000	-	21.000.000	-	

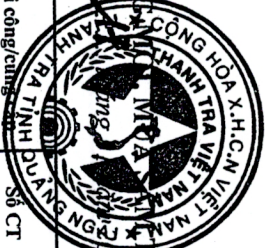
-	Kinh phí thực hiện đề án nâng cao chất lượng HS DTTS theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 9/7/2021	147.700.000	166.400.000	(18.700.000)	147.700.000	147.700.000	-	142.630.000	5.070.000	
-	Kinh phí trợ cấp lần đầu cho Giáo viên khi nhận công tác tại vùng ĐKKK theo Nghị định 76/NĐ-CP	132.200.000	-	132.200.000	132.200.000	132.200.000	-	132.200.000	-	
-	Kinh phí thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật	66.278.000	59.569.000	6.709.000	66.278.000	63.081.360	3.196.640	63.081.360	-	
2	Kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục	1.875.020.000	1.776.620.000	98.400.000	1.875.020.000	1.875.020.000	-	1.875.020.000	-	
2.1	Kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	1.487.540.000	1.322.640.000	164.900.000	1.487.540.000	1.487.540.000	-	1.487.540.000	-	
2.2	KP hỗ trợ Nghị định số 81/2025/NĐ-CP	356.300.000	422.900.000	(66.600.000)	356.300.000	356.300.000	-	356.300.000	-	
2.3	Kinh phí hỗ trợ theo TLT số 42/TLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH	31.180.000	31.080.000	100.000	31.180.000	31.180.000	-	31.180.000	-	

TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT BỊ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 122./KL-TTR ngày 25 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: đồng

MẬT



STT	Tên công trình/Hạng mục	Giá trị dự toán	Nguồn	Đơn vị tài công/cung	Số CT	Ngày CT	Ngày kí hợp đồng	Ngày thanh lý hợp đồng	Giá trị thanh toán	Giá trị kiểm tra	Chênh lệch để nghị thu hồi	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12 = 10 - 11	13
A	Năm 2023	464.449.000	0	0	0	0	0	0	464.449.000	459.219.834	5.229.166	
I	Sửa chữa, đầu tư xây dựng	381.749.000							381.749.000	376.519.834	5.229.166	
1	Công trình sửa chữa tổng nền sân trước dây phòng học và Khu bán trú học sinh	37.208.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy TNHH DT&XD Long Đại Phát	58/230614	15/6/2023	07/06/2023	13/6/2023	37.208.000	37.208.000	-	
2	Công trình khung nhôm MEKA chống tại tầng 2 dây phòng học	98.369.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy TNHH MTV TVXD Vĩnh Sơn	61/230616	16/6/2023	05/6/2023	15/6/2023	98.369.000	98.369.000	-	
3	Công trình làm mới khung nhôm bảo vệ hành lang tầng 3 dây phòng học	81.974.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy TNHH MTV TVXD Vĩnh Sơn	113/230830	30/8/2023	15/8/2023	23/8/2023	81.974.000	81.974.000	-	
4	Công trình mái che phía trước dây khu học sinh bán trú	97.229.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy TNHH DT&XD Long Đại Phát	60/230616	16/6/2023	06/06/2023	12/06/2023	97.229.000	97.229.000	-	
5	Công trình mái che phía trước dây phòng học	66.969.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy TNHH DT&XD Long Đại Phát	59/230616	16/6/2023	07/6/2023	13/6/2023	66.969.000	61.739.834	5.229.166	
II	Mua sắm trang thiết bị	82.700.000							82.700.000	82.700.000	-	
1	Mua 02 TIVI 55UPSE	30.000.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy MTV điện máy Duyên	22/230116	16/01/2023			30.000.000	30.000.000	-	
2	Mua 02 bộ loa 5 Tắc TS	23.700.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy MTV điện máy Duyên	21/230112	01/12/2023	12/01/2023	12/01/2023	23.700.000	23.700.000	-	
3	Mua 02 bộ máy tính	29.000.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2023	Cy MTV điện máy Duyên	18/230112	01/12/2024	12/01/2023	12/01/2023	29.000.000	29.000.000	-	
B	Năm 2024	327.640.000							327.640.000	323.223.928	4.416.072	
I	Sửa chữa, đầu tư xây dựng	200.712.000							200.712.000	196.295.928	4.416.072	
1	Công trình mái che khu trước dây phòng nữ diện tích 45m2	33.986.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Cy TNHH DT&XD Long Đại Phát	CT 16/240126	28/01/2024	16/01/2024	22/01/2024	33.986.000	31.239.871	2.746.129	
2	Mái che khu phòng ở nữ diện tích 62,5m2	45.886.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Cy TNHH DT&XD Long Đại Phát	12/240126	26/01/2024	16/01/2024	22/01/2024	45.886.000	44.216.057	1.669.943	
3	Làm mới khung nhôm bảo vệ hành lang tầng 2 tổng diện tích 28m2	50.400.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Cy TNHH MTV TVXD Vĩnh Sơn	CT 95/241023	23/10/2024	05/8/2024	09/8/2024	50.400.000	50.400.000	-	
4	Lát gạch nền khu mái hiện ở phía sau sân khấu kéo co, đầu gậy	70.440.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Cy TNHH MTV TVXD Vĩnh Sơn	CT 97/241023	23/10/2024	20/7/2024	09/8/2024	70.440.000	70.440.000	-	
II	Mua sắm trang thiết bị	126.928.000							126.928.000	126.928.000	0	

1	Mua 02 tivi LG 4K 65 inch		46.000.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Cty MTV điện máy Duyên	CT22/240129	30/01/2024	24/01/2024	25/01/2024	46.000.000	46.000.000	-
2	Mua bàn làm việc, bàn họp hội đồng, 03 kệ sách thư viện, bục nói sân khấu		33.500.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Nội thất Ngọc Lan	04/240126	28/01/2024	15/01/2024	16/01/2024	33.500.000	33.500.000	-
3	Mua bàn ghế, kệ tài liệu, 05 bàn chữ U để máy tính		11.500.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Nội thất Ngọc Lan	010/240521	22/5/2024	15/5/2024	25/5/2024	11.500.000	11.500.000	-
4	Làm khung rèm cửa phòng tin học, phòng tiếng anh, phòng âm nhạc		35.928.000	Kinh phí chi thường xuyên năm 2024	Cơ sở trang trí nội thất, mộc dân dụng Thuận Phát	012/2402529	29/5/2024	25/5/2024	29/5/2024	35.928.000	35.928.000	-
TỔNG = A+B			792.089.000							792.089.000	782.443.762	9.645.238

Trách nhiệm của **Trưởng phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở** (Kèm theo Kết luận thành tra số 122/KL-UBND của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi)



Tóm tắt nội dung sai sót, khuyết điểm qua thanh tra

TT	Tập thể, cá nhân có sai sót, khuyết điểm	
Cá nhân		
1	Ông Phạm Duy Sơn, Hiệu trưởng Nhà trường	Chịu trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra những sai phạm và tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra đối với việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý tài chính, các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên và mua sắm, sử dụng tài sản công; công tác phòng, chống tham nhũng tại Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Hiếu (trước đây).
2	Ông Lê Đức Bé, Phó Hiệu trưởng Nhà trường	Chịu trách nhiệm với vai trò cấp phó của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra về Công tác chuyên môn ký phê duyệt các bảng kê khai cá nhân của các giáo viên dạy hai buổi/ngày vượt định mức số tiết so với Đề án đã quy định (cấp THCS: Tối đa 12 tiết/năm) trong 04 học kỳ tương ứng với 02 năm: năm 2023; năm 2024.
3	Bà Lê Thị Hiền, Kế toán Nhà trường	Chịu trách nhiệm với vai trò là viên chức Kế toán Nhà trường tham mưu trong việc: phối hợp với Hiệu phó Nhà trường phụ trách công tác chuyên môn ký duyệt các bảng kê khai cá nhân của các giáo viên dạy hai buổi/ngày vượt định mức số tiết so với Đề án đã quy định (cấp THCS: Tối đa 12 tiết/năm) trong 04 học kỳ tương ứng với 02 năm: năm 2023; năm 2024, chỉ vượt số tiết dạy cho giáo viên theo quy định là 8.762.000 đồng (năm 2023 là 71 tiết với số tiền chi vượt là 3.692.000 đồng đối với 03 giáo viên ¹ ; năm 2024 là 97,5 tiết với số tiền chi vượt là 5.070.000 đồng đối với 06 giáo viên ²) là chưa đúng theo quy định tại điểm e khoản 5 Mục III Phần thứ Ba của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 (của UBND tỉnh Kon Tum cũ).

¹ (1) Hoàng Đình Thanh, với số tiền 1.248.000 đồng; (2) Lê Thị Hoài, với số tiền 2.340.000 đồng; (3) Nguyễn Việt Hà, với số tiền 104.000 đồng.
² (1) Hoàng Đình Thanh, với số tiền 1.846.000 đồng; (2) Nguyễn Việt Hà, với số tiền 468.000 đồng; (3) Hà Thị Mai Hương với số tiền 676.000 đồng; (4) Đào Thị Minh Thương với số tiền 624.000 đồng; (5) Phạm Công Vinh với số tiền 1.248.000 đồng; (6) Lê Thị Hoài, với số tiền 208.000 đồng.

